

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-PT

Ngày: 08 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình

- *Các Thẩm phán:* Ông Dư Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ph; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐD.

***Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thanh Ph;*** sinh năm 1961 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHTT: Số 1047, Thôn 2, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Đức Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1930, hiện già yếu, sinh sống tại xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; anh, chị ruột: Có 5 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1976, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Vũ Thị Nh, sinh năm 1967, hiện buôn bán tại số 1047, Thôn 2, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại số 1047, Thôn 2, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Trong vụ án này còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/8/2020, Nguyễn Thanh Ph cùng với con trai là Nguyễn Công Ph1 đi từ thành phố BL đến nhà đến nhà ông Huỳnh Th1 ở tổ dân phố LT 2, thị trấn D để giao hàng cho ông Th1. Sau đó trên đường về thì Ph và Ph1 ghé vào nhà bà Vũ Thị L1 ở thôn LV A, xã LX, huyện ĐD để đòi số tiền nợ là 2.300.000đ mà bà L1 đã nợ gia đình Ph trước đó nhưng không có bà L1 ở nhà nên Ph và Ph1 đi về. Khi về đến nhà, Ph nói với vợ là Vũ Thị Nh về việc Ph và Ph1 có đến nhà bà L1 để đòi nợ nhưng bà L1 trốn tránh không trả nợ. Lúc này, Nh nói “chiều nay chở hàng cho ông Th1, tiếp tục ghé vào nhà bà L1 đòi tiền, nếu bà L1 không trả tiền thì lấy quan tài về siết nợ”, lúc này Ph, Ph1 và con gái của Nh là Nguyễn Vũ Kiều Tr đều nghe thấy và đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Ph, Ph1 và Tr đi trên xe ô tô biển số 49C – 186.50 đến nhà ông Huỳnh Th1 để giao hàng cho ông Th1. Lúc này, Tr nhờ ông Th1 thuê giúp 02 người để khiêng quan tài ở cửa hàng bán quan tài của bà L1. Sau đó, ông Th1 đã gọi cho ông Nguyễn Ph2 và ông Trịnh Khắc H cùng trú tại thị trấn D đến nhà của ông Hai Th2. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì Ph, Ph1, Tr, ông Ph2 và ông H cùng đến cửa hàng bán quan tài của bà L1 ở xã LX. Khi đến nơi, Tr vào gặp bà L1 đòi số tiền 2.300.000 đồng đã nợ của gia đình Tr trước đó nhưng bà L1 không trả. Vì vậy, Ph, Ph1, Tr đã đẩy 01 cỗ quan tài (loại gỗ hương, màu nho, kích thước dài 1.96m, rộng 0.7m, cao 1.05m) ra trước sân cửa hàng của bà L1. Sau đó, ông Ph2, H cùng với ông Ph, Ph1, Tr khiêng quan tài lên thùng xe ô tô tải của Ph. Quá trình lấy quan tài thì bà L1 không đồng ý nên có hành động dùng tay giữ quan tài lại, ngăn cản, lôi kéo. Tuy nhiên, gia đình Ph vẫn khiêng quan tài lên xe. Lúc này, con rể của bà L1 là Nguyễn Xuân C ở thôn LV A, xã LX đi làm về thấy sự việc nên ông C dùng xe mô tô BS: 49 F1 - 05182 chặn trước đầu xe ô tô tải nhằm ngăn cản không cho gia đình ông Ph lấy quan tài đi. Tuy nhiên, Tr đã điều khiển xe ô tô quay đầu xe nên xe ô tô va chạm vào xe mô tô gây hư hỏng nhẹ, sau đó Tr chạy xe về nhà ông Hai Th2. Tr trả cho ông Ph2, H mỗi người 150.000 đồng. Sau đó, bà L1 điện thoại cho Nh yêu cầu bà Nh chở quan tài về lại nhà bà L1 rồi bà L1 trả tiền nhưng Nh yêu cầu bà L1 phải đem tiền đến nhà ông Hai Th2 để trả cho Tr rồi Tr sẽ chở trả lại quan tài cho bà L1 nhưng bà L1 không đồng ý. Sau đó, Ph, Ph1, Tr chở quan tài về nhà ở thành phố BL. Bà L1 làm đơn trình báo công an về sự việc trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/2020/KL/HĐĐGTS ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐD kết luận: Chiếc quan tài loại gỗ hương, kích thước 1,96m x 0,7m x 1,05m mà gia đình bà Vũ Thị Nh đã chiếm đoạt của bà L1 tại thời điểm bị xâm hại là 34.000.000 đồng.

Cáo trạng số 61/CT-VKSĐD ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD truy các bị can Vũ Thị Nh, Nguyễn Công Ph1, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Vũ Kiều Tr về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐD đã xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

\* Ngày 26/01/2021 bị cáo Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do bức xúc vì bà Vũ Thị L1 không trả tiền nợ nên bị cáo Vũ Thị Nh đã nói với các bị cáo Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Vũ Kiều Tr và Nguyễn Công Ph1 đến lấy quan tài về trừ nợ.

Vào ngày 19/8/2020, tại nhà của bà L1 ở thôn LV A, xã LX, huyện DD, các bị cáo Ph, Tr, Ph1 có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt một chiếc quan tài bằng gỗ hương, trị giá 34.000.000đ của bà Vũ Thị L1 đem về nhà tại BL. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi, phân tích vai trò của các bị cáo, theo đó, bị cáo Ph giữ vai trò là đồng phạm tích cực trong vụ án. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho bị hại để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu là giấy khám bệnh nhưng không phải bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND H. ĐD (02);
- VKSND H. ĐD(01);
- Cơ quan CSĐT CA H. ĐD (01);
- Cơ quan THAHS CA H. ĐD (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Bình**